

ĐỐI CHIẾU TIẾNG VIỆT

Lời giới thiệu:

Có những từ ngữ của miền Nam và miền Bắc trước ngày 30 tháng 4 năm 1975 viết và cách dùng giống nhau; nhưng đồng thời cũng có rất nhiều chữ viết giống y như nhau nhưng ý nghĩa (hòan toàn khác biệt) dễ dàng gây “hoang mang” (confused) nếu người đọc (hoặc người nghe) không biết trước.

Ở Việt Nam sau 1975, vì nhiều lý do, một số từ ngữ của miền Nam (VNCH) đã bị thay thế hẳn. Tuy nhiên văn hóa và truyền thống của cộng đồng người Việt tị nạn CS ở hải ngoại vẫn tiếp tục duy trì các từ ngữ VNCH.

Đã có một số tác gia hiện đang sống ở hải ngoại viết về vấn đề gọi là “cái chết của ngôn ngữ Sài gòn cũ.” Cá nhân tôi không đồng ý với quan điểm là tiếng Sài gòn cũ (VNCH) đã hoặc sẽ chết. Thực tế cho thấy dân số tị nạn CS tại hải ngoại gần 3 triệu người hàng ngày vẫn dùng và bảo tồn chữ Sài gòn cũ trong gia đình, trong thánh lễ nhà thờ, trong kinh lễ thuyết pháp Phật giáo, trong các sinh hoạt thiếu nhi thánh thể cũng như gia đình phật tử... Hiển nhiên chữ Sài gòn cũ luôn luôn có sẵn và không hề thiếu thì hà cớ gì chúng ta phải dùng đến chữ của vi xi (riêng sự việc người dân Việt đang sống trong nước phải dùng từ ngữ CS trong mọi liên lạc, văn hóa là chuyện cũng dễ hiểu thôi...) Người Do thái sau khi tan hàng ở Palestine vì có thể bị diệt chủng (bởi áp lực của Hồi giáo và dân Ả rập) cả chục thế kỷ rồi. Họ cũng sống lưu vong khắp nơi trên thế giới giống như dân Việt tị nạn CS; Vậy mà khi vừa mới tái lập quốc gia Do thái ở khoảng năm 1950 là họ khai sinh ngay trở lại một từ ngữ (dead language) của họ, tiếng Hebrew, thành một sinh ngữ (living language). Với cái đà xuống dốc tệ hại của chủ nghĩa CS hiện nay ở Việt Nam thì cơ hội phục hưng của người quốc gia và sự trở lại tiếng Sài gòn cũ không phải chỉ có trong ước mơ. Bây giờ chúng ta cứ vô tình dùng chữ ngây ngô của vi xi thì chẳng khác gì như vô hình chung chúng ta chấp nhận CS (tương tự như trang điện báo của đảng CSVN hoan hỉ phở biến sự thao dượt hải quân của Trung cộng trên quần đảo trường sa và Hoàng sa của Việt Nam).

Tôi cố gắng thu góp lại, từ nhiều bài viết của nhiều tác gia và từ kinh nghiệm cá nhân, một số từ ngữ (của VC và VNCH) thuộc loại “dễ dàng gây hoang mang” này và tạm xếp vào một bảng đối chiếu dưới đây để quý vị rộng đường tham khảo; tùy ý sử dụng; và để may ra giúp quý vị tránh các trường hợp đáng tiếc (bị đồng bào chung quanh hiểu lầm “địa chỉ” của mình).

T.V.G.

TỪ NGỮ VC - TỪ NGỮ VNCH

Bác sỹ / Ca sỹ - Bác sĩ / Ca sĩ

Bang - Tiểu bang (State)

Bắc bộ / Trung bộ / Nam bộ - Bắc phần /

Trung phần / Nam phần

Báo cáo - Thưa trình, nói, kể

Bảo quản - Che chở, giữ gìn, bảo vệ

Bài nói - Diễn văn

Bảo hiểm (mũ) - An toàn (mũ)

Bèo - Rẻ (tiền)

Bị (đẹp) - Không dùng động từ “bị;” chỉ dùng tĩnh từ (đẹp)

Bồi dưỡng (hồi lộ?) - Nghỉ ngơi, tắm bổ, săn sóc, chăm nom, ăn uống đầy đủ

Bóng đá - Túc cầu

Bức xúc - Dồn nén, bực tức

Bất ngờ - Ngạc nhiên (surprised)

Bổ sung - Thêm, bổ túc

Cách ly - Cô lập

Cảnh báo - Báo động, phải chú ý

Cái A-lô - Cái điện thoại (telephone receiver)

Cái đài - Radio, máy phát thanh
Căn hộ - Căn nhà
Căng (lắm) - Căng thẳng (intense)
Cầu lông - Vũ cầu
Chánh - Kiêu ngạo, làm tàng
Chất lượng - Phẩm chất tốt (chỉ đề cập phẩm
“quality,” không đề cập lượng “quantity”)
Chất xám - Trí tuệ, sự thông minh
Chế độ - Quy chế
Chỉ đạo - Chỉ thị, ra lệnh
Chỉ tiêu - Định suất
Chủ nhiệm – Trưởng ban, Khoa trưởng
Chủ trì - Chủ tọa
Chữa cháy - Cứu hỏa
Chiêu đãi - Thết đãi
Chui - Lén lút
Chuyên chở - Nói lên, nêu ra
Chuyển ngữ - Dịch
Chứng minh nhân dân - Thẻ Căn cước
Chủ đạo - Chính
Co cụm - Thu hẹp
Công đoàn - Nghiệp đoàn
Công nghiệp - Kỹ nghệ
Công trình - Công tác
Cơ bản - Căn bản
Cơ khí (tĩnh từ!) - Cầu kỳ, phức tạp
Cơ sở - Căn bản, nguồn gốc
Cửa khẩu - Phi cảng, Hải cảng
Cụm từ - Nhóm chữ
Cứu hộ - Cứu cấp
Diện - Thành phần
Dự kiến - Phòng định
Đại học mở - ???

Đào tị - Tị nạn
Đầu ra / Đầu vào - Xuất lượng / Nhập lượng
Đại táo / Tiểu táo - Nấu ăn chung, ăn tập thể /
Nấu ăn riêng, ăn gia đình
Đại trà - Quy mô, cỡ lớn
Đảm bảo - Bảo đảm
Đăng ký - Ghi danh, ghi tên
Đáp án - Kết quả, trả lời
Đề xuất - Đề nghị
Đội ngũ - Hàng ngũ
Động não - Vận dụng trí óc, suy luận, suy nghĩ
Đồng bào dân tộc - Đồng bào sắc tộc
Động thái - Động lực
Động viên - Khuyến khích
Đột xuất- Bất ngờ
Đường băng - Phi đạo
Đường cao tốc - Xa lộ
Gia công - Làm ăn công
Giải phóng - Lấy lại, đem đi...
(riêng chữ này bị VC lạm dụng rất nhiều)
Giải phóng mặt bằng - Ủi cho đất bằng
Giản đơn - Đơn giản
Giao lưu - Giao thiệp, trao đổi
Hạch toán - Kế toán
Hải quan - Quan Thuế
Hàng không dân dụng - Hàng không dân sự
Hát đôi - Song ca
Hát tốp - Hợp ca
Hạt nhân (vũ khí) - Nguyên tử
Hậu cần - Tiếp liệu
Học vị - Bằng cấp
Hệ quả - Hậu quả
Hiện đại - Tới tân

Hộ Nhà - Gia đình	Nâng cấp - Nâng, hoặc đưa giá trị lên
Hộ chiếu - Sổ Thông hành	Năng nổ - Siêng năng, tháo vát
Hồ hỏi - Phấn khởi	Nghệ nhân - Thợ, nghệ sĩ
Hộ khẩu - Tờ khai gia đình	Nghệ danh - Tên (nghệ sĩ - stage name)
Hội chữ thập đỏ - Hội Hồng Thập Tự	dùng ngoài tên thật
Hoành tráng - Ngụy nga, tráng lệ, đồ sộ	Nghĩa vụ quân sự - Đi quân dịch
Hung phấn - Kích động, vui sướng	Nghiêm túc - Nghiêm chỉnh
Hữu hảo - Tốt đẹp	Nghiệp dư - Đi làm thêm
Hữu nghị - Thân hữu	(2nd job / nghề phụ, nghề tay trái)
Huyện - Quận	Nhà khách - Khách sạn
Kênh - Băng tần (Channel)	Nhất trí - Đồng lòng, đồng ý
Khả năng (có) - Có thể xảy ra (possible)	Nhất quán - Luôn luôn, trước sau như một
Khẩn trương - Nhanh lên	Người nước ngoài - Ngoại kiều
Khâu - Bộ phận, nhóm, ngành, ban, khoa	Nỗi niềm (tính từ!) - Về suy tư
Kiều hời - Ngoại tệ	Phản cứng - Cương liệt
Kiệt suất - Giỏi, xuất sắc	Phản mềm - Nhu liệu
Kinh qua - Trải qua	Phản ánh - Phản ảnh
Làm gái - Làm điếm	Phản hồi - Trả lời, hồi âm
Làm việc - Thăm vấn, điều tra	Phát sóng - Phát thanh
Lầu năm góc / Nhà trắng - Ngũ Giác Đài /	Phó Tiến Sĩ - Cao Học
Tòa Bạch Ốc	Phi khẩu - Phi trường, phi cảng
Liên hoan - Đại hội, ăn mừng	Phi vụ - Một vụ trao đổi thương mại
Liên hệ - Liên lạc (contact)	(a business deal - thương vụ)
Linh tinh - Vớ vẩn	Phục hồi nhân phẩm - Hoàn lương
Lính gái - Nữ quân nhân	Phương án - Kế hoạch
Lính thủy đánh bộ - Thủy quân lục chiến	Quá tải - Quá sức, quá mức
Lợi nhuận - Lợi tức	Quán triệt - Hiểu rõ
Lược tóm - Tóm lược	Quản lý - Quản trị
Lý giải - Giải thích (explain)	Quảng trường - Công trường
Máy bay lên thẳng - Trực thăng	Quân hàm - Cấp bậc
Múa đôi - Khiêu vũ	Quy hoạch - Kế hoạch
Mĩ – Mỹ (Hoa kỳ -USA)	Quy trình - Tiến trình
Nắm bắt - Nắm vững	Sốc (“shocked”) - Kinh hoàng, kinh ngạc,
	ngạc nhiên

Sơ tán - Tản cư	Xác tín - Chính xác
Sư - Sư đoàn	Xe con - Xe du lịch
Sức khỏe công dân - Y tế công cộng	Xe khách - Xe đò
Sự cố - Trở ngại	Xử lý - Giải quyết, thi hành
Tập đoàn / Doanh nghiệp - Công ty	
Tên lửa - Hỏa tiễn	
Tham gia lưu thông (xe cộ) - Lưu hành	
Tham quan - Thăm viếng	
Thanh lý - Thanh toán, chứng minh	
Thân thương - Thân mến	
Thi công - Làm	
Thị phần - Thị trường	
Thu nhập - Lợi tức	
Thư giãn - Tinh tảo, giải trí	
Thuyết phục (tính) - Có lý (makes sense),	
Hợp lý - Tin được	
Tiên tiến - Xuất sắc	
Tiền công - Tân công	
Tiếp thu - Tiếp nhận, thấu nhận, lãnh hội	
Tiêu dùng - Tiêu thụ	
Tổ lái - Phi hành đoàn	
Tờ rơi - Truyền đơn	
Tranh thủ - Cố gắng	
Trí tuệ - Kiến thức	
Triển khai - Khai triển	
Tư duy - Suy nghĩ	
Tư liệu - Tài liệu	
Từ - Tiếng, chữ	
Ùn tắc - Tắc nghẽn	
Vấn nạn - Vấn đề	
Vận động viên - Lực sĩ	
Viện Ung Bướu - Viện Ung Thư	
Vô tư - Tự nhiên	

Nhu Cầu Đào Tạo Thầy Cô Và Soạn Sách Giáo Khoa Cho Các Chương Trình Việt Ngữ Ở Nam California

GS Trần C. Trí

University of California, Irvine

Tại Nam California, tiếng Việt chỉ đứng sau tiếng Tây-ban-nha như một ngoại ngữ thông dụng ở nhiều công sở, cơ sở thương mại và trong những cộng đồng thiểu số. Sự hiện diện đông đảo của người Việt (gần 600.000 người ở California nói chung và gần 200.000 ở Orange County nói riêng, theo thống kê 2010) đã có một tác động tích cực đến sự phát triển của các chương trình Việt ngữ tại những trường trung học, đại học cộng đồng và đại học bốn năm ở miền Nam California. Cùng với những chương trình dạy tiếng Việt càng ngày càng được mở ra ở những trường học, nhu cầu về đào tạo giáo viên cũng như việc soạn sách giáo khoa đã trở thành một vấn đề đáng quan tâm.

Trước khi đi vào chi tiết của đề tài nêu trên, chúng ta không thể không nhắc đến những chương trình dạy tiếng Việt của trên dưới 100 trung tâm Việt ngữ rải rác khắp miền Nam California (ngoài miền Bắc California và khắp các tiểu bang khác của Hoa Kỳ). Về việc đào tạo các thầy cô dạy thiện nguyện thì rõ ràng là không có một chương trình chính thức nào. Có những thầy cô vốn đã là giáo viên từ trước, có sẵn kiến thức và kinh nghiệm, nhưng cũng có những thầy cô đến với lớp học phần lớn là bằng nhiệt tình, tâm huyết với việc góp phần vào việc giữ gìn ngôn ngữ và văn hoá Việt. Để ít nhiều bù đắp vào thiếu sót này, Ban Đại Diện Các Trung Tâm Việt Ngữ Nam California (BDDCTTVN) đã tổ chức những khoá Huấn Luyện và Tu Nghiệp Sư Phạm (HL&TTSP) liên tục từ hai mươi bốn năm nay cho các thầy cô tham dự, với thành phần giảng viên là những giáo sư, học giả, nhà văn, nhà báo và những nhà chuyên môn trong nhiều lãnh vực khoa học và xã hội khác nhau trong cộng đồng. Đặc biệt là kể từ năm ngoái, 2012, lần đầu tiên Khoá HL&TTSP có thêm chương trình Chứng Chỉ Sư Phạm Việt Ngữ, bao gồm sáu lớp học, mỗi lớp dài hai tiếng đồng hồ, với những đề tài như Những Nguyên Tắc Sư Phạm Căn Bản; Đại Cương về Văn Hoá Việt Nam; Tâm Lý Trẻ Em và Điều Hành Lớp Học; Ngữ Âm và Ráp Vận Tiếng Việt; Văn Phạm Tiếng Việt; và Ngữ Vựng Tiếng Việt.

Về phương diện sách giáo khoa, Ban Tu Thư của Ban Đại Diện các Trung Tâm Việt Ngữ cũng góp phần với bộ sách giáo khoa từ cấp mẫu giáo đến cấp 6 từ mười mấy năm nay. Bộ sách này được nhiều trung tâm Việt ngữ chọn để giảng dạy (bên cạnh một số bộ sách giáo khoa của những soạn giả hay trung tâm khác). Hiện nay, bộ sách giáo khoa của BDDCTTVN đang được hiệu đính với nội dung và hình thức đi sát với phương pháp dạy và học ngoại ngữ của hệ thống giáo dục Hoa Kỳ. Đồng thời, cuốn giáo khoa cấp 7, chú trọng về giảng văn, đang ở giai đoạn hoàn tất.

Trở lại với những chương trình tiếng Việt tại các trường công lập ở California, chúng ta thấy tiếng Việt đã được giảng dạy chính thức như một ngoại ngữ, song song với những ngoại ngữ khác như tiếng Pháp, tiếng Tây-ban-nha, tiếng Đức, v.v. Tại Orange County, chương trình tiếng Việt đang

được giảng dạy ở những trường trung học trong các học khu Garden Grove và Westminster. Ở bậc đại học cộng đồng, tiếng Việt hiện có mặt tại Coastline College, Golden West College, Long Beach City College, Santa Ana College. Trong hệ thống Cal State ở Nam California, tiếng Việt được giảng dạy ở Cal State Fullerton, Cal State Long Beach và San Diego State. Trong hệ thống University of California, tiếng Việt được giảng dạy ở UCLA, UC Irvine, UC San Diego và UC Riverside.

Trong những hệ thống giáo dục kể trên, chỉ có các trường trung học là có được những giáo viên được đào tạo chính thức cho việc dạy tiếng Việt, qua chương trình Single Subject Teaching Credential in Vietnamese, do Cal State Fullerton và Cal State Long Beach đảm nhiệm. Những giảng viên dạy tiếng Việt ở những đại học cộng đồng và đại học bốn năm thì lại qua những chương trình đào tạo khác. Một cách tổng quát, những trường đại học cộng đồng thường đòi hỏi giảng viên có văn bằng đại học ở Việt Nam (về Việt văn hay khoa học xã hội), cộng thêm văn bằng cao học về tiếng Anh, một ngoại ngữ khác hay ngôn ngữ học. Ở hệ thống đại học bốn năm, giảng viên cần có bằng cao học hay tiến sĩ về ngôn ngữ học, xã hội học hay văn chương để được nhận vào giảng dạy. Để dạy những lớp ngôn ngữ từ năm thứ nhất đến năm thứ ba, điều kiện tối thiểu là có bằng cao học. Còn muốn dạy những lớp cao cấp trong như văn chương, văn hoá, ngôn ngữ học, giảng viên phải có bằng tiến sĩ.

Cũng cần biết là điều kiện chính thức để được dạy một ngoại ngữ ở những hệ thống đại học Hoa Kỳ là có văn bằng cử nhân về thứ tiếng đó, cộng thêm văn bằng cao học hay tiến sĩ về cùng một thứ tiếng với bằng cử nhân, hay những môn có liên quan. Tuy nhiên, thực tế của việc đào tạo giảng viên hay giáo sư dạy tiếng Việt ở đại học là chưa có một chương trình cấp văn bằng cử nhân về tiếng Việt hay Việt học ở bất cứ một viện đại học nào ở Hoa Kỳ. Gần đây, trường Cal State Fullerton vừa chấp thuận một chương trình tiếng Việt ngành phụ (minor), để nhắm tới giai đoạn kế tiếp là chương trình cử nhân về Việt học. Bên cạnh đó, chương trình chứng chỉ sư

phạm của trường này cũng bắt tay hợp tác để đào tạo giáo viên tiếng Việt với quy mô mới này. Đây là một tín hiệu đáng lấy làm lạc quan, nhưng từ một ngành phụ tiến tới một ngành chính (cấp văn bằng cử nhân) là cả một tiến trình phức tạp và lâu dài. Thời gian sẽ cho thấy dự định này của trường Fullerton có thành hiện thực hay không.

Về mặt sách giáo khoa, số lượng sách dạy tiếng Việt cho bậc đại học khá dồi dào, do nhiều giáo sư đang giảng dạy tiếng Việt tại những trường đại học rải rác khắp Hoa Kỳ biên soạn. Ở bậc trung học, do chưa có sách giáo khoa tiếng Việt biên soạn riêng cho trình độ này, giáo viên phải dùng sách giáo khoa dành cho bậc đại học để giảng dạy. Như vậy, về mặt chuyên môn, đây là một vấn đề cần quan tâm đúng mức. Mặt khác, trong thời gian gần đây, một số uỷ viên giáo dục của thành phố Garden Grove và những người ủng hộ việc yêu cầu dạy tiếng Việt trong chương trình song ngữ ở bậc tiểu học (qua tổ chức có tên là VELI—Vietnamese-English Language Immersion). Nếu đòi hỏi này trở thành hiện thực, trước hết nó sẽ là một tin vui và là niềm hãnh diện cho cộng đồng người Việt ở địa phương, được thấy tiếng mẹ đẻ của mình chính thức sánh vai với tiếng Tây-ban-nha chẳng hạn, trong chương trình song ngữ ở nhà trường. Tuy nhiên, sự thành hình của bất cứ một chương trình nào cũng phải đối diện với không ít thì nhiều những nan đề nảy sinh theo nhu cầu mới. Về phương diện đào tạo giáo viên cho chương trình song ngữ mới này, hãy tạm cho rằng hai đại học Fullerton và Long Beach sẽ có thể đảm nhận như họ đã từng làm để cung cấp giáo viên cho các trường trung học lâu nay. Tuy nhiên, vấn đề sách giáo khoa mới đáng quan ngại. Hiện tại chưa có sẵn một bộ sách giáo khoa tiếng Việt soạn theo phương pháp đặc biệt cho một chương trình như thế ở bậc tiểu học. Vậy thì có thể mượn một bộ sách ở một trình độ khác dùng tạm để giảng dạy trong khi chờ có một bộ sách chính thức và thích hợp hay không? Mượn bộ sách giáo khoa của BDDCTTVN thì chắc là không được, vì bộ sách này soạn ra để dạy cho các em học tiếng Việt và văn hoá Việt có tính chất truyền thống, giản dị, thích hợp với những lớp học cuối tuần mà thôi. Còn mượn một bộ sách tiếng Việt dành cho bậc đại học là chuyện miễn bàn. Một lớp tiếng Việt

ở trung học cũng có thể tạm mượn sách của bậc đại học, nhưng một lớp tiếng Việt ở tiểu học chắc hẳn phải có một bộ sách thích hợp với trình độ của các em nhỏ, đặc biệt là trong bối cảnh song ngữ.

Nếu so sánh hai nhu cầu với nhau, nhu cầu đào tạo giáo viên và nhu cầu soạn sách giáo khoa cho những chương trình tiếng Việt ở mọi trình độ trong vùng Nam California hiện nay, chúng ta có thể tạm kết luận như thế nào? Về việc đào tạo giáo viên, chúng ta có thể tạm yên tâm với những chương trình hiện có tại một số trường đại học, cộng thêm ít nhiều hy vọng vào một số chương trình đào tạo đang trên đà phát triển và mở rộng trong tương lai. Còn về vấn đề sách giáo khoa, trong khi khá yên tâm với việc này ở bậc đại học, chúng ta cũng thấy nhu cầu cần thiết trước mắt là có được ít nhất là một bộ sách giáo khoa tiếng Việt soạn riêng cho bậc trung học. Trong thực trạng là chưa có một chương trình song ngữ Việt-Anh ở bậc tiểu học, nhu cầu có một bộ sách cho trình độ này chỉ thực sự trở thành một mối quan tâm khi chương trình đó được chính thức chấp thuận và sắp sửa bắt đầu.

o O o

KỶ NIỆM TRƯỜNG XƯA

*Có một ngày giả từ lớp học
Ngôi trường ấy thật nhiều Kỷ niệm
Cho lòng mình xao xuyến trong tim
Thuở học trò một thời áo trắng
Lời cô giảng buổi học đầu tiên
Thật dịu dàng như màu mực tím
Những lời thơ đi vào trang sách
Những nụ hoa đời gió ngát hương*

Đỗ Hải Oanh

Tại Sao Tôi Thích Dạy Tiếng Việt

Trước tiên tôi phải tự hào mình là người Việt Nam. Một dân tộc Việt Nam có lãnh thổ và ngôn ngữ riêng. Một dân tộc anh hùng, kiêu hãnh, kiên cường và bất khuất; mặc dầu đã trải qua biết bao nhiêu là thăng trầm nhưng vẫn giữ vững được sự độc lập của đất nước, vẫn hiên ngang trên bản đồ thế giới.

Tôi được sinh ra ở Việt Nam, lớn lên ở Việt Nam, nhưng cuối đời thì ở nước ngoài. Tuy tôi không còn sống trên quê hương tôi, nhưng tôi vẫn yêu đất nước của tôi, yêu dân tộc của tôi và yêu tiếng Việt của tôi. Tôi đã không ngừng trau dồi và truyền đạt lại văn hóa và ngôn ngữ ấy cho các con em, cho những thế hệ mai sau.

Tôi đã dạy cho các em biết về quê hương Việt Nam. Một quê hương mà tổ tiên đã dựng lên, một đất nước đã trải qua biết bao nhiêu là gian nan, nguy khó, bị áp bức, bị đày đọa, bị đàn áp, nhưng tổ tiên vẫn luôn vùng lên để giành lại sự độc lập cho đất nước, mãi cho đến ngày nay.

Tôi còn dạy cho các em biết về văn hóa, và phong tục Việt Nam.

Tôi thích dạy tiếng Việt là để: bảo tồn văn hóa ấy; bảo tồn ngôn ngữ Việt Nam; để các em luôn nhớ về nguồn gốc của mình; để biết thêm một ngôn ngữ vì ngôn ngữ chính của các em là Anh văn; để bảo vệ đất nước “tiếng Việt còn, nước Việt còn”; để giúp đời, giúp người “thông dịch cho những người không biết nói ngoại ngữ”.

Tuy các em sinh ra ở Mỹ, lớn lên trên đất Mỹ, quốc tịch Mỹ, nói tiếng Mỹ, nhưng dòng máu vẫn còn là người Việt Nam, vẫn da vàng, tóc đen, vì thế tôi vẫn cố gắng dạy cho các em hiểu, nói và viết tiếng Việt Nam.

Tôi rất hạnh diện vì đã đóng góp một chút cho dân tộc mình, bằng cách dạy và truyền đạt ngôn ngữ, văn hóa Việt Nam cho các em ở trong nước và bây giờ thì ở hải ngoại này.

Lã Kim Tuyền